**TUẦN 12**

Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**TIẾT 56: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

- Học sinh biết giải bài có phép nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số và biết thực hiện “Gấp lên” và “Giảm đi” một số lần.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số;  nhẩm tính “Gấp lên” và “Giảm đi” một số lần.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (cột 1,3,4), 2, 3, 4, 5.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn bảng như nội dung bài tập 1 (phiếu học tập).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***Thi nối nhanh:*** Nối phép tính ở cột A với đáp số ở cột B:   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 427 x 2 | 933 | | 189 x 4 | 705 | | 235 x 3 | 944 | | 106 x 5 | 756 | | 31  x 3 | 530 |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.  - Học sinh biết giải bài có phép nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số và biết thực hiện “Gấp lên” và “Giảm đi” một số lần.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1,3,4):**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để làm bài tập.    - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, đánh giá.  \*Giáo viên củng cố về nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  \*Giáo viên củng cố về tìm số bị chia.  **Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh.    - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  \*Giáo viên nhận xét chung, củng cố về giải toán đơn.  **Bài 4: (Cá nhân - Lớp)**  - Giáo viên cho học sinh  nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, chữa bài.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.    **Bài 5: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi tổ chức cho học sinh làm bài.    - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **Bài 1 (cột 2, 5):** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 423 | 105 | 241 | | Thừa số | 2 | 8 | 4 | | Tích | 846 | 840 | 64 |   - Học sinh nghe.    - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *x* : 3 = 212             *x* : 5 = 141  *x* = 212 x 3             *x* = 141 x 5  *x* = 636                   *x* = 705      - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *4 hộp như thế có số kẹo là :*  *120* x *4 = 480 (cái)*  *Đáp số : 480 cái kẹo*  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh đọc và vẽ tóm tắt bài toán.    - Cả lớp thực hiện làm vào vở.    - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải:*  *Số lít dầu trong 3 thùng là:*  *125* x *3 = 375 (lít)*  *Đáp số: 375 lít dầu*  - Học sinh quan sát mẫu.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó chia sẻ cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 6 | 12 | 24 | | Gấp 3 lần | 6 x 3 = 18 | 12 x 3 = 36 | 24 x 3 = 7 | | Giảm 3 lần | 6 : 3 = 2 | 1  : 3 = 4 | 24 : 3 = 8 |   - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thừa số | 210 | 170 | | Thừa số | 3 | 5 | | Tích | 630 | 850 | |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Mỗi ngày kho xuất được 250 bộ quần áo. Hỏi 3 ngày kho xuất được bao nhiêu bộ quần áo?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Tổ thứ nhất sản xuất được 235 chiếc cặp. Tính số chiếc cặp cả bốn tổ sản xuất được, biết năng suất mỗi tổ là như nhau.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**NẮNG PHƯƠNG NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***đường Nguyễn Huệ, sắp nhỏ, lòng vòng, dân ca, xoắn xuýt, sửng sốt.***

  - Nắm được tình bạn đẹp đẽ, thân thiết, gắn bó, giữa thiếu nhi hai miền Nam Bắc qua sáng kiến của các bạn nhỏ miền Nam, gửi tặng cành mai vàng cho bạn nhỏ ở miền Bắc.

- Dựa vào các gợi ý trong sách giáo khoa, kể lại từng đoạn của câu chuyện. Bước đầu biết diễn tả đúng lời nhân vật; phân biệt lời dẫn chuyện với lời nhân vật.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*đông nghịt người, ríu rít trò chuyện, lòng vòng, lạnh dễ sợ luôn, lạnh buốt, làn mưa bụi, rung rinh,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục ý thức yêu quý cảnh quan môi trường của quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ ghi tóm tắt từng đoạn.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** 2. - Đọc thuộc lòng bài ***Vẽ quê hương.***   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người  dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng thong thả, nhẹ nhàng, tình cảm.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Nè,/ sắp nhỏ kia,/ đi đâu vậy?//*  *+ Tụi mình đi lòng vòng/ tìm chút gì để kịp gửi ra Hà Nội cho Vân.//*  *+ Những dòng suối hoa/ trôi dưới bầu trời xám đục/ và làm mưa bụi trắng xóa.//*  *+ Một cành mai?// - Tất cả sửng sốt,/ rồi cùng kêu lên -/ Đúng!/ một cành mai chở nắng phương Nam.//*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm: ***hoa đào*** là hoa Tết của miền Bắc, ***hoa mai*** là hoa Tết của miền Nam.    ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.    - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(đông nghịt người, ríu rít trò chuyện, lòng vòng, lạnh dễ sợ luôn, lạnh buốt, làn mưa bụi, rung rinh,...)*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).    - 1 nhóm đọc  nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Nắm được tình bạn đẹp đẽ, thân thiết, gắn bó, giữa thiếu nhi hai miền Nam Bắc qua sáng kiến của các bạn nhỏ miền Nam, gửi tặng cành mai vàng cho bạn nhỏ ở miền Bắc.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Trong chuyện có những bạn nhỏ  nào?*  *+ Uyên và các bạn đi đâu vào dịp nào?*  *+ Nghe đọc thư Vân các bạn ước ao điều gì?*  *+ Phương nghĩ ra sáng kiến gì? Vì sao các bạn lại chọn cành mai làm quà tết cho Vân?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Hãy chọn một tên khác cho bài?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Tình bạn đẹp đẽ giữa thiếu nhi hai miền Nam - Bắc.* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).    *- Học sinh trả lời....*  *- Vào ngày 28 Tết.*  *- Gửi cho Vân được ít nắng phương Nam.*  *- Gửi tặng Vân ở ngoài Bắc một cành mai. Vì cành mai sẽ chở nắng phương Nam đến cho Vân…*    - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| -> GV nhận xét, đánh giá  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Dựa vào các gợi ý trong sách giáo khoa, kể lại từng đoạn của câu chuyện. Bước đầu biết diễn tả đúng lời nhân vật; phân biệt lời dẫn chuyện với lời nhân vật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Giáo viên nêu nhiệm vụ.  - Hướng dẫn học sinh quan sát tranh và thực hiện đúng yêu cầu của kiểu bài tập.  - Hướng dẫn học sinh kể chuyện theo gợi ý sách giáo khoa.  - Dựa vào các ý tóm tắt trong sách giáo khoa trang 95, 96 kể lại từng đoạn của câu chuyện ***Nắng phương Nam.***  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  *+ Ý 1: Chuyện xảy ra vào lúc nào?*  *+ Ý 2: Uyên và các bạn đi đâu?*  *+ Ý 3: Vì sao mọi người sững lại?*  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh nhìn tranh kết hợp gợi ý tập kể.  - Học sinh M4 nêu nhanh sự việc được gợi ý trong từng đoạn, chia sẻ nội dung đoạn chuyện...  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Điều gì làm em xúc động nhất trong câu chuyện trên?*    *+ Em rút ra được điều gì?* | - Lắng nghe nhiệm vụ của tiết học .  - Cả lớp quan sát  tranh minh họa của câu chuyện.  - Học sinh đọc các gợi ý sách giáo khoa (trang 95, 96), chia sẻ bài với bạn cùng bàn, chia sẻ trước lớp.    - Học sinh nêu nhanh kết quả.  *+ Câu chuyện xảy ra vào ngày 28 tết ở thành phố Hồ Chí Minh.*  *+ Uyên cùng các bạn đi chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ.*  *+ Các bạn đang nói chuyện vui vẻ thì sững lại bởi tiếng gọi…*  - Thống nhất ý kiến.  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu đoạn 1.  - Cả lớp nghe.  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.    - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Nhiều học sinh trả lời: *Xúc động vì tình bạn thân thiết giữa ba bạn nhỏ miền Nam với một bạn nhỏ miền Bắc/ Xúc động vì các bạn nhỏ miền Nam thương miền Bắc đang chịu thời tiết giá lạnh, muốn gửi ra Bắc một chút nắng ấm.*  *- Tình bạn đẹp đẽ, thân thiết, gắn bó, giữa thiếu nhi hai miền Nam Bắc qua sáng kiến của các bạn nhỏ miền Nam, gửi tặng cành mai vàng cho bạn nhỏ ở miền Bắc.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Viết một bức thư chúc Tết cho một người bạn ở miền khác. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**CHIỀU TRÊN SÔNG HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài ***Chiều trên sông Hương***.

- Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (***oc/ooc***); giải đúng câu đố; viết đúng 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, trầu, trấu).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, trầu, trấu).

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- HS yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Viết bảng con: *Trời xanh, mái trường, bay lượn, dòng suối.* |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Khói thả nghi ngút cả 1 vùng tre trúc trên mặt nước, tiếng lanh canh của thuyền chài...*  *- Đoạn văn có 3 câu.*  *- Chữ* ***Cuối, Đầu, Phía*** *phải viết hoa vì là chữ đầu câu và* ***Hương, Huế, Cồn Hến*** *phải viết hoa vì là danh từ riêng.*  *- Dấu chấm, dấu phẩy, dấu ba chấm.*  *- Buổi chiều, yên tĩnh, thuyền chài, lạ lùng, tre trúc, vắng lặng,..* |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Tác giả tả những hình ảnh và âm thanh nào trên sông Hương?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + *Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?*  *+ Những dấu câu nào được sử dụng trong đoạn văn?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (***oc/ooc***); giải đúng câu đố.  - Viết đúng 1số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, trầu, trấu).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a:Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập 2.  - Tổ chức cho học sinh làm theo nhóm: từng nhóm thi tìm đúng, nhanh các từ rồi ghi vào phiếu HT.  - Mời đại diện các nhóm đọc to kết quả.    - Giáo viên cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3a:** **Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập 3a.  - Yêu cầu các nhóm làm vào phiếu học tập.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu học sinh chữa bài trong vở.  - Gọi 2 học sinh  đọc lại lời giải đúng.  - Giáo viên nhận xét  bài làm học sinh.  \*Gv lưu ý cho học sinh khi đọc viết  ***l/n***: ***lúc, lên, niên lại.*** | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Thảo luận N2.  - Chia sẻ kết quả.  - Thống nhất kết quả- Báo cáo  + Con s***óc***;  + Mặc quần s***oóc***  + Cần cẩu m***óc*** hàng;  + Kéo xe rơ-m***oóc***  - Nhận xét    - 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Lớp thực hiện  theo nhóm.  - Học sinh chia sẻ bài làm trước lớp.  - Cả lớp nhận xét chữa bài.  - Đọc lại kết quả đúng. |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 23: PHÒNG CHÁY KHI Ở NHÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà.

- Biết cách xử lí khi xảy ra cháy.

**2. Kĩ năng:**

- Kỹ năng làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm của bản đối với việc phòng cháy khi đun nấu ở nhà.

- Kỹ năng tự bảo vệ: ứng phó nếu có tình huống hỏa hoạn (cháy);

 tìm kiếm sự giúp đỡ, ứng xử đúng cách.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thơng tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng tự bảo vệ.*

***\*GDTKNL&HQ***

*- Giáo dục học sinh biết sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.*

*VD: tắt bếp khi sử dụng xong…*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hình vẽ trang 44, 45 sách giáo khoa, những mẫu tin trên báo về các vụ hoả hoạn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào sơ đồ nói lại mối quan hệ của mọi người trong gia đình.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe – Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết được một số vật dễ cháy và hiểu được lý do sao không được đặt chúng gần lửa. Biết nói và viết được những thiệt hại do cháy gây ra.  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa và các thông tin sưu tầm được về thiệt hại do cháy gây ra**  **\*Mục tiêu:** *Xác định được một số vật dễ gây cháy và giải thích vì sao không được đặt chúng ở gần lửa. Nói được những thiệt hại do cháy gây ra.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các tranh vẽ trong sách giáo khoa trang 44, 45 thảo luận nhóm theo các yêu cầu sau:  + Em bé trong hình 1 có thể gặp tai nạn gì?  + Chỉ ra những gì dễ cháy trong hình 1?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu can dầu hỏa hoặc đống củi khô bị bắt lửa?  + Theo bạn, bếp ở hình 1 hay hình 2 an toàn hơn trong việc phòng cháy? Tại sao?  - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên tổng kết các ý kiến của các nhóm, nhận xét.  \***GVKL:** *Bếp ở hình 2 an toàn hơn trong việc phòng cháy vì mọi đồ dùng được xếp đặt gọn gàng, ngăn nắp, các chất dễ bắt lửa như củi khô, can dầu hỏa được để xa bếp.*  - Giáo viên và học sinh cùng nhau kể một vài câu chuyện về thiệt hại do cháy gây ra mà chính Giáo viên hay các em đã chứng kiến hoặc biết được qua thông tin đại chúng.  **Hoạt động 2: Thảo luận và đóng vai**  **\*Mục tiêu:** *Nêu được những việc cần làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà. Biết cất diêm, bật lửa cẩn thận, xa tầm với của em nhỏ.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng làm chủ bản thân. Liên hệ Giáo dục học sinh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên đặt vấn đề với cả lớp: Cái gì có thể gây cháy bất ngờ ở nhà bạn?    - Giáo viên giao cho mỗi nhóm tìm biện pháp khắc phục nguyên nhân dễ dẫn đến hoả hoạn ở nhà  + Nhóm 1: Bạn sẽ làm gì khi thấy diêm hay bật lửa vứt lung tung trong nhà của mình ?  + Nhóm 2: theo bạn, những thứ dễ bắt lửa như xăng, dầu hỏa… nên được cất giữ ở đâu trong nhà? Bạn sẽ nói thế nào với bố, mẹ hoặc người lớn trong nhà để chúng được cất giữ xa nơi đun nấu của gia đình.  + Nhóm 3: Bếp ở nhà bạn còn chưa thật gọn gàng, ngăn nắp. Bạn có thể nói hoặc làm gì để thuyết phục người lớn dọn dẹp, sắp xếp lại hoặc thay đổi chỗ cất giữ những thứ dễ cháy có trong bếp?  + Nhóm 4: trong khi đun nấu, bạn và những người trong gia đình cần chú ý điều gì để phòng cháy?  - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận.  - Giáo viên tổng kết các ý kiến của các nhóm, nhận xét.  \***GVKL:** *Cách tốt nhất để phòng cháy khi đun nấu là không để những thứ dễ cháy ở gần bếp. Khi đun nấu phải trông coi cẩn thận và nhớ tắt bếp sau khi sử dụng xong vừa an tồn vừa tiết kiệm gas, chất đốt là góp phần tiết kiệm năng lượng giúp chúng ta sử dụng bền lâu nguồn năng lượng.*  **Hoạt động 3: Thực hành**  **\*Mục tiêu:** *Học sinh biết phản ứng đúng khi gặp trường hợp cháy.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng tự bảo vệ.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên nêu tình huống cháy cụ thể cho cả lớp.  - Cho học sinh thực hành báo động cháy, theo dõi phản ứng của học sinh.  - Giáo viên nhận xét và hướng dẫn một số cách thoát hiểm khi gặp cháy nhà một tầng ở nông thôn, nhà cao tầng ở thành phố, …, cách gọi điện thoại 114 để báo cháy ở thành phố. | - Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giáo viên.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.      - Học sinh tham gia kể chuyện.    - Học sinh trình bày trước lớp nêu một vật dễ gây cháy hiện đang có trong nhà mình và nơi cất giữ chúng, theo các em là chưa an toàn.  - Học sinh hoạt động nhóm theo phân công của giáo viên.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hành.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Tự liên hệ bản thân, nêu các cách phòng cháy khi ở nhà của gia đình mình.  - Nhắc nhở các thành viên trong gia đình mình và mọi người cách phòng cháy và chữa cháy. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÍCH CỰC THAM GIA VIỆC LỚP VIỆC TRƯỜNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp Học sinh hiểu

+ Lớp và trường là tập thể học tập sinh hoạt gắn bó với em nên em cần tham gia vào việc chung của lớp, của trường.

+ Khi tham gia việc lớp việc trường. Mọi người đều phải tích cực, nhiệt tình để công việc được giải quyết nhanh chóng. Nếu tham gia công việc chung của lớp, của trường mà lại không tích cực thì công việc sẽ bị chậm, tốn thời gian, công sức, tiền của.

+ Tích cực tham gia việc trường, việc lớp là khi tham gia đầy đủ, có mặt đúng giờ, làm tốt công việc và không lười biếng.

**2. Kĩ năng:** Biết tích cực tham gia việc trường, việc lớp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng lắng nghe tích cực.*

*- Kĩ năng tự trọng và đảm nhận trách nhiệm .*

***\*GD TKNL&HQ:***

*- Bảo vệ , sử dụng nguồn điện của lớp, của trường một cách hợp lí.*

*- Tận dụng các nguồn chiếu sáng tự nhiên, tạo sự thoáng mát, trong lành của mơi trường lớp học, trường học, giảm thiểu sử dụng điện trong học tập, sinh hoạt.*

*- Bảo vệ, sử dụng nước sạch của lớp, của trường một cách hợp lí,…nước uống, nước sinh hoạt, giữ vệ sinh,…*

*- Thực hành và biết nhắc nhở các bạn cùng tham gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở lớp, trường và gia đình.*

***\*GDBVMT:***

*- Tích cực tham gia và nhắc nhở các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu thảo luận nhóm, nội dung công việc của 4 tổ (để báo cáo).

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Em yêu trường em”*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh tự kiểm tra được công việc của mình về thực hiện nội quy của trường của lớp.  (Ghi chú: Vì ở các lớp, bao giờ vào đầu năm học, giáo viên cũng yêu cầu học sinh cả lớp thực hiện nội qui mà lớp, trường đề ra. Nên GVCN thường yêu cầu Ban cán sự lớp có sổ ghi chép để theo dõi những hoạt động của học sinh trong lớp như: mặc đồng phục, đi học muộn, đeo khăn quàng đỏ ...).  - Từ các tình huống có sẵn các em đánh giá được bản thân mình.  - Học sinh nhận xét được những hành vi nào đúng hành vi nào sai để tự điều chỉnh mình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Việc 1: Xem xét công việc**  **Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình hoạt động của các đội viên, thành viên trong tổ.  - Nhận xét tình hình hoạt động chung của lớp  \***GVKL:** *Những bạn đã thực hiện và làm tốt công việc của mình là đã một phần tham gia tốt vào việc thi đua của lớp, của trường. Còn những bạn chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, còn mắc khuyết điểm, như thế là chưa tham gia tích cực vào việc lớp, việc trường. Để hiểu rõ thêm về điều này, hôm nay chúng ta tìm hiểu bài: “Tích cực tham gia việc lớp, việc trường”.*  **Việc 2: Nhận xét tình huống.**  **Hoạt động cá nhân – Nhóm - Cả lớp**  - Đưa ra tình huống: Yêu cầu các nhóm thảo luận, sau đó đưa ra các cách giải quyết, có kèn những lý do giải thích phù hợp.  + Tình huống: *Lớp 3A đang dọn dẹp khu vực vườn trường. Mỗi tổ được giao một nhiệm vụ khác nhau. Tổ của Lan được giao nhiệm vụ nhổ cỏ quanh bồn hoa. Lan chỉ nhổ vội mấy đám cỏ quanh vườn rồi kêu mệt, bảo các bạn ở tổ cho mình ngồi nghỉ.*  *+ Lan làm như thế có được không? Vì sao?*    - Nhận xét, đưa ra cách trả lời đúng.  \***GVKL:** *Lớp và trường là tập thể sinh hoạt, học tập gắn bó với em nên cần phải tích cực tham gia các việc lớp, việc trường để công việc chung được giải quyết nhanh chóng.*  **Việc 3: Bày tỏ ý kiến.**  **Làm việc cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Đưa ra nội dung các tình huống, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến của mình. Nội dung:  a) Trực nhật vườn trường, mỗi tổ được giao một công việc khác nhau. Khi làm xong việc của tổ mình, Trang chạy sang tổ khác, cùng giúp các bạn một tay.  b) Dù bị mệt nhưng Thơ vẫn cố gắng cùng các bạn làm báo tường cho lớp để tham dự đợt thi báo tường mừng ngày 8/3 ở trường.  c) Để ủng hộ các bạn nhỏ ở vùng lũ lụt, mỗi bạn trong lớp mang vật phẩm đi ủng hộ, riêng Nam cố nhắc mấy lần mà vẫn quên.  d) Cả lớp đang thảo luận nhóm về bài giảng của cô giáo, Hùng và Tuấn ngồi nói chuyện riêng.  đ) Các bạn trong lớp 3B hăng say học tập, giành nhiều điểm 9à10 để kính tặng các thầy cô nhân ngày 20/11.  - Nhận xét câu trả lời của các nhóm.  **\*GVKL:** *Để tham gia tích cực vào việc lớp, việc trường, các emcó thể tham gia vào nhiều hoạt động như: lao động, hoạt động học tập, vui chơi tập thể...* | - Thảo luận nhóm.  - Đại diện các tổ báo cáo, nhận xét các đội viên, thành viên của nhóm mình.  - Nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lớp chú ý lắng nghe.    - Làm việc cá nhân, tương tác với các bạn trong nhóm, chia sẻ trước lớp.    - Các nhóm nêu ý kiến thảo luận như:  *+ Nhóm 1: Lan làm như thế cũng đượ. Có thể là Lan mệt thật, Lan cần nghỉ ngơi, không nên làm việc quá sức, ảnh hưởng đến sức khỏe.*  *+ Nhóm 2: Lan làm như thế là không đúng. Đây là việc chung của lớp, Lan nên cùng các bạn tham gia. Nếu chỉ hơi mệt, Lan có thể một chút rồi lại ra làm vì công việc được giao cũng không quá mệt nhọc.*  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  - 1, 2 học sinh nhắc lại.    - Tiến hành thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  + À. Đúng, không chỉ hoàn thành các công việc của mình, Trang còn biết giúp các bạn khác để nhanh chóng kết thúc công việc.  + À.  Đúng, tuy bị mệt, Thơ vẫn cố gắng tham gia để lớp hoàn thành tốt công việc.  + À.  Sai, nam vừa không có ý thức giúp đỡ các bạn vùng lũ, vừa không có ý thức tham gia vào việc làm chung mà lớp, trường phát động.  + À.  Sai, đang là giờ học, lại là yêu cầu thảo luận nhóm, đóng góp ý kiến cho bài học mà Hùng và Tuấn lại không tham gia.  + À.  Đúng, các bạn làm thế sẽ làm cho các thầy cô vui lòng, phong trào học tập của lớp sẽ phát triển tốt.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhau. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Học sinh hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung có liên quan đến trường, lớp.  - Tích cực tham gia và nhắc nhở các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức.  - Tự đánh giá bản thân mình về việc thực hiện nội quy của trường của lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**CẢNH ĐẸP NON SÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***Đồng Đăng, la đà, canh gà, nhịp chày Yên Thái, Tây Hồ, Xứ Nghệ, Hải Vân, Nhà Bè, Đồng Tháp Mười.***

   - Cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.

- Trả lời được câu hỏi 1,2,3 trong sách giáo khoa. Học thuộc 2 - 3 câu ca dao trong bài.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***non sông, Kì Lừa, la đà, mịt mù, quanh quanh, hoạ đồ, Đồng Nai, lóng lánh,…***

    - Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, biết đọc ngắt nhịp đúng các dòng thơ lục bát, thơ 7 chữ trong bài.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Thấy được ý nghĩa: Mỗi vùng trên đất nước ta đều có những cảnh thiên nhiên tươi đẹp; chúng ta cần phải giữ gìn và bải vệ những cảnh đẹp đó.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh , ảnh về cảnh đẹp được nói đến trong câu ca dao.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Quê hương tươi đẹp.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng thong thả, nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha thể hiện sự tự hào, ngưỡng mộ với mỗi cảnh đẹp của non sông.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Đồng Đăng/ có phố Kì Lừa,/*  *Có nàng Tô Thị,/ có chùa Tam Thanh.//*  *Đường vô Xứ Nghệ/ quanh quanh/*  *Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.//*  *Hải Vân/ bát ngát nghìn trùng/*  *Hòn Hồng sừng sững/ đứng trong vịnh Hàn.//*  *Đồng Tháp Mười/ cò bay thẳng cánh/*  *Nước Tháp Mười/ lóng lánh cá tôm.//*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***la đà, nghìn trùng.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(non sông, Kì Lừa, la đà, mịt mù, quanh quanh, hoạ đồ, Đồng Nai, lóng lánh,…)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng khổ thơ trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Kể tên những vùng trong mỗi câu ca dao?*  *+ Mỗi vùng của đất nước ta có cảnh đẹp gì?*  *+ Theo em, ai đã tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài đọc nói về  vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta. Đất nước ta có nhiều cảnh đẹp, mỗi người phải biết ơn cha ông, quý trọng và giữ gìn đất nước với những cảnh đẹp rất đáng tự hào...* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh trả lời.  *- Do cha ông ta gây dựng và giữ gìn cho non sông ngày càng đẹp hơn.* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc lòng 6 câu ca dao.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng câu thơ.  - Thi đọc thuộc lòng.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 học sinh đọc lại toàn bài đọc (M4).  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng câu thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các câu ca dao.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng câu ca dao theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng toàn bài đọc (M3, M4). |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài đọc. Tìm các câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ viết về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - Viết một đoạn văn ngắn (vẽ tranh) về một cảnh đẹp của quê hương đất nước.  - Luyện đọc trước bài: ***Người con của Tây Nguyên.*** |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 57: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết so sánh  số lớn gấp mấy lần số bé.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng giải toán. Có kĩ năng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (5 phút)**  - Trò chơi: ***Điền đúng, điền nhanh:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ chấm:  *7 gấp lên 4 lần được...*  *7 gấp lên 6 lần được...*  *6 gấp lên 5 lần được...*  *6 gấp lên 8 lần được...*  *...*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** Học sinh nắm được cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \*Giới thiệu bài toán.  - Giáo viên gọi học sinh nêu bài toán.    - Giáo viên yêu cầu học sinh phân tích bài toán và vẽ sơ đồ minh hoạ.    *+ Đoạn thẳng Ab dài gấp mấy lần đoạn thẳng CD?*  *+ Em làm thế nào để biết đoạn thẳng AB dài gấp 3 lần đoạn thẳng CD?*  - Giáo viên gọi học sinh lên giải.    - Giáo viên nêu: *Bài toán trên được gọi là bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.*  *+ Vậy khi muốn so sánh gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?*  \* Giáo viên chốt kiến thức về cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. | - Học sinh nêu bài tập, học sinh khác chú ý nghe.  - Học sinh trao đổi nội dung bài, thống nhất vẽ sơ đồ.  - Học sinh cùng tiến hành vẽ sơ đồ.  - Dài gấp 3 lần.  - Thực hiện phép tính chia: 6 : 2 = 3.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - 1 học sinh lên giải, chia sẻ cách bài làm.                           Bài giải:   Độ dài đoạn thẳng AB gấp độ dài doạn thẳng CD số lần là:  6 : 2 = 3 (lần)  Đáp số: 3 lần    - Ta lấy số lớn chia cho số bé.  - Nhiều học sinh nhắc lại. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để làm BT về cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên gợi ý cho học sinh làm bài:  + Bước 1: Chúng ta phải làm gì?  + Bước 2: Làm gì tiếp theo?  - Tổ chức cho học sinh làm bài theo cặp theo hình thức một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.  - Tỏ chức cho học sinh nhận xét.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.    - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **\***Giáo viên củng cố về  cách giải bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  **Bài 3: (Cá nhân – Lớp)**  - Giáo viên cho học sinh  nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.    **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên hỗ trợ học sinh còn vướng măc, kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Đếm số hình tròn màu xanh, trắng.  - So sánh bằng cách thực hiện phép chia.  - Học sinh làm bài theo cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 6 : 2 = 3 (lần)  b) 6 : 3 = 2 (lần)  c) 16 : 4 = 4 (lần)  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Bài giải:*  *Số cây cam gấp số cây cau số lần là:*  *20 : 5 = 4 (lần)*  *Đáp số: 4 lần*    - Cả lớp làm vào vở.    - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *Bài giải:*  *Con lợn cân nặng gấp con ngỗng số lần là:*  *42 : 6 = 7 (lần)*  *Đáp số: 7 lần*  - Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *a) Chu vi hình vuông MNPQ là:*  *3 x 4 = 12 (cm)*  *b) Hình tứ giác ABCD là:*  *3 + 4 + 5 + 6 = 18 (cm)* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Góc Thư viện lớp mình có 8 quyển truyện ngụ ngôn và 24 quyển truyện cười. Hỏi số quyển truyện cười gấp mấy lần số quyển truyện ngụ ngôn?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Năm nay Minh 8 tuổi. Tuổi của ông hơn tuổi Minh 64 tuổi. Hỏi tuổi của ông gấp mấy lần tuổi Minh?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 24 tháng 11 năm 2021

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập về các từ chỉ hoạt động, trạng thái. Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong khổ thơ (BT1).

- Tiếp tục học về cách so sánh (biết thêm được một kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động).

- Chọn được những từ ngữ thích hợp để ghép thành câu (BT3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhận diện về các từ chỉ hoạt động, trạng thái; kĩ năng so sánh.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết sẵn bài tập 1; phiếu học tập bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Ai nhanh ai đúng***”  - 2 học sinh lên bảng viết một câu có sử dụng biện pháp so sánh.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Ôn tập về các từ chỉ hoạt động, trạng thái. Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong khổ thơ (BT1).  - Tiếp tục học về cách so sánh (biết thêm được một kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động).  - Chọn được những từ ngữ thích hợp để ghép thành câu (BT3).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** **Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - Yêu cầu đọc nội dung bài tập 1.  - Yêu cầu lớp làm vào vở bài tập.  - Mời 1 học sinh lên làm  trên bảng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:****(Cặp đôi - Lớp)**  - Yêu cầu một em đọc đề bài tập 2 .  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu trao đổi thảo luận theo cặp và làm vào phiếu học tập.  - Mời 2 em đại diện lên bảng làm vào tờ phiếu lớn.  - Giáo viên và học sinh theo dõi nhận xét. | - Một em nêu  yêu cầu bài tập1.  - Học sinh làm bài tập vào vở rồi chia sẻ cặp đôi.  - Một  học sinh lên làm  trên bảng.  - Chia sẻ cách làm:  *+ Từ chỉ hoạt động (chạy, lăn)*  *+ Hình ảnh so sánh (chạy như lăn tròn)*  - Lớp nhận xét bổ sung.  - Một em đọc bài tập 2.  - Lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Lớp hoàn thành bài tập (N2).  - Hai em đại diện 2 nhóm lên bảng chia sẻ cách làm, thống nhất kết quả: |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Sự vật, con vật** | **Hoạt động** | **Từ so sánh** | **Hoạt động** | | a) Con trâu đen | (chân) **đi** | như | **đập đất** | | b) Tàu cau | **vươn** | như | (tay) **vẫy** | | c) Xuồng con | - **đậu** (quanh thuyền lớn) | như | **nằm** (quanh bụng mẹ) | | - **húc húc** vào mạn thuyền mẹ | như | **đòi** (bú tí) | | |
| **Bài 3: Trò chơi “Thi nối nhanh”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nối các từ ngữ ở cột A với cột B để ghép thành câu.    - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. | - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:  *+ Những ruộng lúa cấy sớm đã trổ bông.*  *+ Những chú voi thắng cuộc huơ vòi chào khán giả*  *+ Cây cầu làm bằng thân dừa bắc ngang dòng kênh.*  *+ Con thuyền cắm cờ đỏ lao băng băng trên sông.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt câu với từ: ***Viết bài, chạy nhảy.***  - Viết đoạn văn ngắn kể về gia đình mình có sử dụng từ chỉ hoạt động, trạng thái. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA H**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***H.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Hàm Nghi*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Hải Vân bát ngát nghìn trùng***

***Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình cảm quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **H, N, V**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của học sinh trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh viết: *Ông Gióng, Thọ Xương.*    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Hàm Nghi.**  *=> Hàm Nghi* là tên một ông vua nước ta, ông làm vua khi 12 tuổi, ông có tinh thần yêu nước, chống thực dân Pháp và bị đưa đi đày ở An-giê-ri rồi mất ở đó.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu ca dao tả cảnh thiên nhiên hùng vĩ ở đèo Hải Vân và vịnh Sơn Trà.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | https://lh4.googleusercontent.com/TiffE2LHeDixh1ERaCK6_6y2h83ekN_2GVd6-c-WQpY6v9Z0ZRPSgklfKOnFzf5N6T7fnyQOtDUz2rWHmK1_ClqcsV36653ze1hTeu9FQ91VOAhgVevfJkRrZhQh4kFFVWjlO_ghttps://lh5.googleusercontent.com/P93-4zPKT_GmOOCilQ4C_l9oWgjEIrjrU6qWOmnzXekr5niky1rlhV4rr4woOGJILIYtqXZ-gluXPzMx2OkjjXRAAUvbloth7PDbT2cxbZbDGxsHi5zVkGoNx5vV-OVpE3wQr-ghttps://lh4.googleusercontent.com/YRxf8Yj6iVg0WybXIyvFGOyUSjiP9juTGwrjvOpyB8wYAXAUvHa7XgPg_jzDZsj3T5qLVtmBfkYl6qiqxUh3NzzuAN_fYN3AfiGA_cA7thjlPTq9SpHueV0FGz9dX2KaYQC1fGM  - **H, N, V.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **H, N, V.**    - Học sinh đọc từ ứng dụng.    - 2 chữ: **Hàm Nghi.**  - Chữ H, N, g, h cao 2 li rưỡi, chữ a, m, i cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Hàm Nghi.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Hải Vân, Hòn Hồng, Hàn.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***H.***  + 1 dòng chữa ***V, N.***  + 1 dòng tên riêng ***Hàm Nghi.***  + 1 lần câu ứng dụng  bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về địa danh, cảnh đẹp của quê hương, đất nước ta và luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 58: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh:

- Biết thực hiện “gấp 1số lên nhiều lần”.

- Vận dụng để giải bài toán có lời văn.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng về dạng bài gấp một số lên nhiều lần.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 4.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Trò chơi: ***Hái hoa dân chủ:***  + Mỗi bông hoa có chứa một bài toán có liên quan đến kiến thức đã học của tiết trước.  + VD: *Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hiện “gấp 1số lên nhiều lần”.  - Vận dụng để giải bài toán có lời văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cặp đôi – Lớp**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi cặp đôi (miệng) rồi chia sẻ trước lớp: Một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:****Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:****Cá nhân – Lớp**  - Yêu cầu lớp làm vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:****Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu.  *+ Muốn so sánh số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ta làm như thế nào?*  *+ Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?*  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài cá nhân. | - Học sinh chia sẻ:  + 18 : 6 = 3 (lần) ; 18m dài gấp 3 lần 6m.  + 35 : 5 = 7 (lần); 35 kg nặng gấp 7 lần 5 kg.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:                           Bài giải:         Số con bò gấp số con trâu số lần là:                  20 : 4 = 5 (lần)                           Đáp số : 5 lần  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải :*  *Số kg cà chua thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai là:*  *127* x *3 = 381 (kg)*  *Cả hai thửa ruộng thu hoặch được là:*  *127 + 381 = 508 (kg)*  *Đáp số : 508 kg cà chua*  - 2 học sinh nêu yêu cầu.  *- Làm phép tính trừ.*  *- Làm phép tính nhân.*  - Học sinh làm bài theo yêu cầu.  -Trao đổi bài với bạn bên cạnh.  - Chia sẻ bài trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số lớn | 30 | 42 | 42 | 70 | | Số bé | 5 | 6 | 7 | 7 | | Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị? | 25 | 36 | 35 | 63 | | Số lớn gấp mấy lần số bé? | 6 | 7 | 6 | 10 |   - Vài học sinh nêu lại kết quả.  - Học sinh nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 8. Áp dụng làm bài tập sau: *Mai có 12 quyển vở. Linh có 6 quyển vở. Hỏi số vở của Mai gấp mấy lần số vở của Linh?*  - Suy nghĩ và giải bài tập sau: *Trên sân có 8 con gà trống. Số gà mái gấp 2 lần số gà trống. Hỏi trên sân có tất cả bao nhiêu con gà?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

-  Dựa vào bảng nhân 8 để lập bảng chia 8 và học thuộc bảng chia 8.

- Thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn (về chia thành 8 phần bằng nhau và chia theo nhóm 8).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhẩm tính với bảng chia 8.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1  (cột 1,2,3), 2 (cột 1,2,3), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút):**  - Trò chơi: “***Điền đúng, điền nhanh***”  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Trưởng ban học tập điều hành:  + Nêu 1 số phép tính trong bảng nhân 8.  + Học sinh dưới lớp điền kết quả nhanh, đúng.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân 8 để lập bảng chia 8 và học thuộc bảng chia 8.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: **Hướng dẫn lập bảng chia 8**  - Giáo viên định hướng cho học sinh.    + Yêu cầu các bạn  lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *+ 8 lấy 1 lần còn mấy?*  - Viết 8 x 1 = 8.  *+ Lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  - Nêu 8 chia 8 được 1     Viết: 8 : 8 = 1  - Tiếp tục  cho các bạn lấy 2 tấm nữa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.  *+ 8 lấy 2 lần được bao nhiêu?*  Viết: 8 x 2 = 16  *+ Lấy 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  Nêu: 16 chia 8 được 2  Viết: 16 : 8 = 2  - Yêu cầu học sinh nêu công thức nhân 8 rồi học sinh tự lập công thức chia 8.  **Việc 2: HTL bảng chia 8:**  *+ Nhận xét gì về số bị chia?*  *+ Nhận xét kết quả?*  - Tổ chức cho học sinh học thuộc bảng chia 8.   \* Giáo viên nhận xét. | - Học sinh quan sát các chấm tròn trong sách giáo khoa.  - Trao đổi theo cặp, lập bảng chia 8.  - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ cách lập bảng  chia 8 trước lớp.  - Học sinh lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *- 8 lấy 1 bằng 8.*  *- Được 1 nhóm.*  - Học sinh đọc: 8 x 1 = 8; 8 : 8 = 1 (3 HS).  - Học sinh lấy 2 tấm nữa.  *- 8 lấy 2 lần bằng 16.*  *- 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 2 nhóm.*  - Nhiều học sinh đọc.  - Học sinh tự lập phép tính còn lại.  - Đọc đồng thanh bảng chia 8.  *- Đây là dãy số đếm thêm 8, bắt đầu từ 8.*  - Lần lượt từ 1-10.  - Thi HTL bảng chia 8.  - Học sinh đọc theo bàn, dãy, tổ, cá nhân.  - Học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 8. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn (về chia thành 8 phần bằng nhau và chia theo nhóm 8).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1,2,3):**  **Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2 (cột 1,2,3):**  **(Cá nhân - Lớp)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài rồi nối tiếp chia sẻ kết quả.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3**: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 4:** **(Cặp đôi - Lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    **Bài 2 (cột 4): *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 24:8=3  40:8=5  32:8=4 | 16:8=2  48:8=6  8:8=1 | 56:8=7  64:8=8  72:8=9 |  |     - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8x5=40  40:8=5  40:5=8 | 8x4=32  32:8=4  32:4=8 | 8x6=48  48:8=6  48:6=8 |   - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Chiều dài của mỗi mảnh vải là*  *32 : 8 = 4 (m)*  *Đáp số: 4m vải*    - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số mảnh vải cắt được là:*  *32 : 8 = 4 (mảnh)*  *Đáp số: 4 mảnh vải*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  8x3=24  24:8=3  24:3=8 |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Lớp 3A có 32 học sinh, chia đều thành 8 nhóm để thảo luận. Hỏi mỗi nhóm thảo luận có bao nhiêu học sinh?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Năm nay mẹ Hoa 32 tuổi. Tính tuổi của Hoa hiện nay biết tuổi mẹ Hoa gấp 8 lần tuổi Hoa?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):**

**CẢNH ĐẸP NON SÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết chính tả 4 câu ca dao cuối trong bài: “Cảnh đẹp non sông”. Trình bày đúng các câu thơ lục bát, thể song nhất.

- Luyện viết đúng một số tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***tr/ch*** (BT2a).

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ.

- Kĩ năng trình bày bài thơ khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**    - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Quê hương tươi đẹp”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: Một số học sinh thi tìm và viết tiếng có chứa âm đầu là ***ch/tr.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***   - Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt.  *+ Các câu ca dao đều nói lên điều gì?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả có những tên riêng nào?*  *+ 3 câu ca dao thể lục bát được trình bày thế nào?*  *+ Câu ca dao 7 chữ được trình bày thế nào?*  *+ Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?*  *+ Giữa hai câu ca dao ta viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Các câu ca dao đều ca ngợi cảnh đẹp của non sông đất nước ta.*  *- Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười.*  *- Dòng 6 chữ bắt đầu viết cách lề vở 1 ô. Dòng 8 chữ sát lề ô vở.*  *- Cả hai chữ đầu mỗi dòng đều cách lề 1 ô.*  *- Bắt đầu viết vào ô thứ ba.*  - Những tên riêng trong bài: *Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười.*  *- Giữa hai câu ca dao để cách ra 1 dòng.*  - Học sinh nêu các từ: *quanh quanh, non xanh, nghìn trùng, sừng sững, lóng lánh, nước chảy,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Viế**t** đúng bài chính tả “*Cảnh đẹp non sông*” (viết 4 câu ca dao cuối bài).  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng ***tr/ch***.  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:**  - Tổ chức cho học sinh làm bài cá nhân.    - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả. | - Vài học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Cả lớp làm bài vào vở rồi trao đổi cặp đôi.  - 2 học sinh lên bảng làm và chia sẻ cách làm bài.  - Lớp nhận xét.  - Cả lớp chữa bài đúng vào vở.  *Đáp án: Cây chuối – chữa bệnh – trông*  - Gọi 2 học sinh đọc lại bài đã điền hoàn chỉnh. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***tr*** hoặc ***ch***.  - Sưu tầm các câu thơ, ca dao, lục bát hoặc bài hát nói về quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NÓI, VIẾT VỀ CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào một bức tranh (hoặc một tấm ảnh) về một cảnh đẹp của nước ta, học sinh nói được  những điều đã biết về cảnh đẹp đó (theo gợi ý trong sách giáo khoa).

- Học sinh viết được những câu vừa nói thành một đoạn văn, (khoảng 5 câu).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nói, kỹ năng viết văn.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Tìm kiếm và xử lí thông tin.*

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên và môi trường trên đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Ảnh biển Phan Thiết trong sách giáo khoa. Tranh ảnh về cảnh đất nước.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động  của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Gọi 2 học sinh nói về quê hương hoặc nơi em đang ở.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: “*Quê hương tươi đẹp”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Học sinh nói.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Dựa vào một bức tranh (hoặc một tấm ảnh) về một cảnh đẹp của nước ta, học sinh nói được những điều đã biết về cảnh đẹp đó (theo gợi ý trong sách giáo khoa).  - Học sinh viết được những câu vừa nói thành một đoạn văn, (khoảng 5 câu).  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:(Cặp đôi - Cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc bài tập.  - Nêu yêu cầu và đọc câu hỏi gợi ý đã viết sẵn trên bảng.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về các bức tranh.  - Yêu cầu cả lớp quan sát tranh Biển Phan Thiết.  - Hướng dẫn nói về cảnh đẹp trong bức tranh.    - Gọi 1 học sinh lên nói mẫu về cảnh đẹp trong bức tranh.  - Mời 1 vài em nối tiếp nhau thi nói.  - Giáo viên lắng nghe và nhận xét.  **Bài tập 2: Cá nhân – Cả lớp**  - Gọi 1 em đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 vài em.  - Mời 4 -5 em đọc lại đoạn văn vừa viết.  - Giáo viên nhận xét chung. | - Hai em đọc lại đề bài tập làm văn.  - Đọc thầm câu hỏi gợi ý.    - Học sinh quan sát.  - Học sinh trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu bài.  - 2 học sinh cùng bàn tập nói cho nhau nghe về cảnh đẹp trong bức tranh.  - Học sinh chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Một học sinh M4 làm mẫu.  - 2 - 3 học sinh lên nối tiếp nhau thi nói về cảnh đẹp...  - Lớp nhận xét, biểu dương những bạn nói hay.  - Một học sinh đọc đề bài tập 2  - Cả lớp làm bài cá nhân.  - Học sinh đọc lại đoạn văn của mình trước lớp từ 5 - 6 em.  - Lớp theo dõi nhận xét  bình chọn bạn làm tốt nhất. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo  (1 phút)** | - Tiếp tục kể, nói về quê hương.  - Thực hành viết một bức thư giới thiệu về cảnh đẹp ở quê hương mình cho một bạn ở nơi khác để bạn hiểu hơn về quê hương của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 24: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được các hoạt động chủ yếu của học sinh khi ở trường như hoạt động học tập,vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa.

- Nêu được trách nhiệm của học sinh khi tham gia các hoạt động đó.

**2. Kĩ năng:** Học sinh biết hợp tác trong nhóm, lớp để chia sẻ, đưa ra các cách giúp đỡ các bạn học kém. Rèn kĩ năng bày tỏ suy nghĩ, cảm thông, chia sẻ với người khác.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng hợp tác.*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

***\*GDBVMT:***

*- Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần BVMT như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây…*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Giáo viên cho học sinh nêu một số cách phòng cháy khi ở nhà.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh nêu.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được các hoạt động chủ yếu của học sinh khi ở trường như hoạt động học tập,vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa.  - Nêu được trách nhiệm của học sinh khi tham gia các hoạt động đó.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa và các thông tin sưu tầm được về thiệt hại do cháy gây ra.**  **\*Mục tiêu:** *Biết một số hoạt động học tập diển ra trong các giờ học. Biết mối quan hệ giữa: Giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh trong từng hoạt động học tập.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng hợp tác.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 bức ảnh trong sách giáo khoa.  + Nhóm 1: đây là giờ TNXH, các bạn đang quan sát cây hoa hồng.  + Nhóm 2: đây là giờ kể chuyện. Các bạn đang hăng hái giơ tay phát biểu, trả lời câu hỏi của cô.  + Nhóm 3: đây là giờ đạo đức. Các bạn đang say sưa thảo luận nhóm, ghi ý kiến của mình ra giấy.  + Nhóm 4: đây là giờ thủ công. Các bạn đang dán để trưng bày các sản phẩm của mình lên bảng cho cô giáo và các bạn dưới lớp xem.  + Nhóm 5: đây là giờ Toán. Các bạn đang làm bài tập Toán mà cô giáo giao cho.  + Nhóm 6: đây là giờ tập thể dục. Các bạn đang tập thể dục trong sân trường.  - Giáo viên yêu cầu: quan sát và nói về các hoạt động đang diễn ra của các bạn học sinh trong ảnh.  - Giáo viên phát giấy ghi sẵn nội dung cho các nhóm.  - Nhận xét.  - Giáo viên hỏi:  *+ Em thường làm gì trong giờ học?*  *+ Em có thích học theo nhóm không?*  *+ Em thường học nhóm trong giờ học nào?*  *+ Em thường làm gì khi học nhóm?*  *+ Em có thích được đánh giá bài làm của bạn không? Vì sao?*  **\*GVKL:** *Ở trường, trong giờ học các em được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau như : làm việc Cá nhân với phiếu học tập, thảo luận nhóm, thực hành, quan sát ngoài thiên nhiên, nhận xét bài làm của bạn,… tất cả các hoạt động đó giúp cho các em học tập có hiệu quả hơn.*  **Hoạt động1: Làm việc theo tổ học tập**  **\*Mục tiêu:** *Biết kể một số môn học mà học sinh được học ở trường. Biết nhận xét thái độ và kết quả học tập của bản thân và của một số bạn. Biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với bạn.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng hợp tác.*  **\*Cách tiến hành:**  *+ Kể tên các môn học mà em được học ở trường?*  - Giáo viên cho từng học sinh nói tên những môn học mình thường được điểm tốt hoặc điểm kém và nêu lí do.  - Cho học sinh nói tên môn học mà mình thích nhất và giải thích vì sao.  - Kể những việc mình đã làm để giúp đỡ các bạn trong học tập.  - Cho lớp nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên liên hệ tình hình học tập của học sinh trong lớp. | - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.    - Lắng nghe.  - Học sinh trả lời.    - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh kể tên môn học theo dãy bàn.  - Học sinh nêu.  - Học sinh nêu và giải thích lí do.  - Học sinh kể ra.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Học sinh liên hệ. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu nhiệm vụ chính của học sinh.  - Có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần bảo vệ môi trường như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây... và tham gia các hoạt động ở trường. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ I, T (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.

- Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ  thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng kẻ, cắt, dán được chữ I, T  đúng quy trình kĩ thuật.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ I, T. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ I, T.

- Học sinh:  Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**Củng cố lại cách cắt, dán chữ I, T; Học sinh thực hành cắt, dán, chữ I, T.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| **\*Việc 1**  - Cho học sinh nêu lại các bước cắt, dán chữ I, T.  - Gọi 2 học sinh lên thực hành lại các bước.    - Giáo viên nhận xét, củng cố lại các bước trên hình vẽ minh hoạ.  **\* Việc 2:**  - Cho học sinh thực hành cắt, dán chữ I, T.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  **\* Việc 3: Trưng bày, đánh giá sản phẩm**  - Giáo viên cho học sinh trưng bày sản phẩm và nhận xét sản phẩm.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, khen ngợi. | - Học sinh nêu lại các bước cắt, dán chữ I, T.  - 2 học sinh lên thực hành lại các bước.  + Bước 1 : Kẻ chữ  I, T.  + Bước 2 : Cắt chữ  I, T.  + Bước 3 : Dán chữ I, T.  - Học sinh theo dõi.  - Học sinh thực hành cắt, dán chữ I, T.  - Học sinh trưng bày sản phẩm và tự đánh giá sản phẩm của mình và nhận xét sản phẩm của bạn.  - Bình chọn sản phẩm đẹp nhất. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện kẻ, cắt chữ I, T.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**TIẾT 60: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh đọc thuộc bảng chia 8 và vận dụng trong giải toán có một phép chia 8.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhẩm tính với bảng chia 8.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (cột 1,2,3), 2 (cột 1,2,3), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng kẻ sẵn hình BT4.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Đố bạn:*** Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8x8  72:8 | 32:4  8x6 | 40:8  56:8 |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Học sinh đọc thuộc bảng chia 8 và vận dụng trong giải toán có một phép chia 8.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1,2,3):**  **Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2 (cột 1,2,3):**  **(Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Mọt bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:** **(Cá nhân - Lớp)**   - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    **Bài 4:** **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  **Bài 2 (cột 4): *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8x6=48  48:8=6  16:8=2  16:2=8 | 8x7=56  56:8=7  24:8=3  24:3=8 | 8x8=64  64:8=8  32:8=4  32:4=8 |   - Học sinh rút ra kết luận thông qua kết quả:  a) Lấy thương chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia.  b) Lấy số bị chia chia cho thương thì kết quả là số chia.    - Học sinh chia sẻ theo cặp đôi:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 32:8=4  42:7=6 | 24:8=3  36:6=6 | 40:5=8  48:8=6 |   - Học sinh làm cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số thỏ còn lại là:*  *42 – 10 = 32 (con)*  *Số thỏ trong mỗi chuồng là:*  *32 : 8 = 4 (con)*  *Đáp số: 4 con thỏ*  - Học sinh làm cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp kết quả:  a) Chia nhẩm: 16 :8 =2 (ô vuông)  b) Chia nhẩm: 24 : 8 = 3 (ô vuông)  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  16:8=2  48:6=8 |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Có 32 cây tùng được trồng đều thành 8 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cây tùng?*  - Suy nghĩ, giải bài toán sau: *Lan mới mua quyển truyện dày 72 trang. Mà Lan đã đọc được https://lh5.googleusercontent.com/FRJ9MbpbNa9I3j_JDlMcg1yEsbFdvO2UuawfPAjIf9NRFQKfsdDpwFGvLmPF0cMJ9UglmagaQVpITWYlq_nqMccjXOlIe1qBwpf1tXNSWf1D-W40BxKZYVwnbV5zUuwEnrd2olQsố trang truyện đó. Hỏi Lan còn phải đọc bao nhiêu trang nữa mới hết quyển truyện?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................